

Số: 125 / ĐHKTCN-KT&ĐBCLGD

V/v kiểm tra, rà soát, bổ sung số liệu cơ sở  
dữ liệu KĐCLGD của trường.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: - Các phòng chức năng;  
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp.

Để phục vụ công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, Nhà trường gửi các lại đơn vị bảng phụ lục cơ sở dữ liệu các đơn vị đã cung cấp số liệu từ năm học 2010-2011 (01/09/2010) đến năm học 2014-2015(31/08/2015)), yêu cầu các đơn vị kiểm tra, rà soát, bổ sung và cung cấp số liệu được cập nhật đến ngày 20/07/2016 về “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục” theo các nội dung sau:

#### 1. Phòng KT&ĐBCLGD

- Cung cấp số liệu phần I. Thông tin chung của nhà trường và mục 11, 12, 13, 15, 16 của phần II. Giới thiệu khái quát về nhà trường của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

#### 2. Phòng Hành chính – Tổ chức

- Cung cấp số liệu về “Cán bộ, giảng viên, nhân viên của nhà trường” trong phần III mục 17, 18, 19, 19.1, 19.2, 19.3, 19.4 của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “giảng viên” mục 1 trong phần VII “Tóm tắt một số chỉ số quan trọng”.

#### 3. Phòng Công tác HSSV

- Cung cấp số liệu về “Người học” phần IV, mục 20, 21.3, 22, 26 của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “sinh viên” mục 2, “Đánh giá của sinh viên tốt nghiệp về chất lượng đào tạo” mục 3, “Sinh viên có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp” mục 4 và “Đánh giá của nhà tuyển dụng về SV tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo” mục 5 trong phần VII “Tóm tắt một số chỉ số quan trọng”.

#### 4. Phòng KH-CN và HTQT

- Cung cấp số liệu “Số lượng(người) và tỷ lệ (%) người học tham gia nghiên cứu khoa học” mục 24 trong phần IV “Người học”.

- Cung cấp số liệu về “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” phần V, mục 27, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” mục 6 trong phần VII “Tóm tắt một số chỉ số quan trọng”.

#### **5. Phòng Quản trị - Phục vụ**

- Cung cấp số liệu về “Tổng diện tích phòng ở ( $m^2$ )” mục 23.1 và “Tỷ số diện tích trên đầu sinh viên ở trong ký túc xá,  $m^2$ /người” mục 23.4 trong phần IV “Người học”.

- Cung cấp số liệu về “Cơ sở vật chất” phần VI, mục 38, 39, 40, 42 của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “Cơ sở vật chất” mục 7 trong phần VII “Tóm tắt một số chỉ số quan trọng”.

#### **6. Phòng Công nghệ thông tin-Thư viện**

- Cung cấp số liệu về “Số lượng sách của nhà trường được xuất bản trong 5 năm gần đây” mục 30 trong phần V “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “Số lượng cán bộ cơ hữu của nhà trường tham gia viết sách trong 5 năm gần đây” mục 31 trong phần V “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “Tổng số đầu sách trong thư viện của nhà trường” mục 41 trong phần VI “Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính”.

#### **7. Phòng Kế hoạch – Tài chính**

- Cung cấp số liệu về “Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường trong 5 năm gần đây” mục 29 trong phần V “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “Tổng kinh phí từ các nguồn thu của trường trong 5 năm gần đây” và “Tổng thu học phí trong 5 năm gần đây” mục 43, 44 trong phần VI “Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính” của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

#### **8. Phòng Đào tạo**

- Cung cấp số liệu về “Các ngành/chuyên ngành đào tạo” mục 14, phần II. Giới thiệu khái quát về nhà trường của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

- Cung cấp số liệu về “Nghiên cứu sinh” và “Học viên cao học” mục 21.1, 21.2 trong phần IV “Người học”.

- Cung cấp số liệu về “Thống kê số lượng người tốt nghiệp trong 5 năm gần đây” mục 25 trong phần IV “Người học”.

#### **9. Trung tâm dịch vụ tổng hợp**

- Cung cấp số liệu về “Số lượng sinh viên có nhu cầu về phòng ở” và “Số lượng sinh viên được ở trong ký túc xá” mục 23.2 và 23.3 trong phần IV “Người học” của Phụ lục “Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng giáo dục”.

(Có bảng phụ lục kèm theo)

**Lưu ý:** Thời gian cập nhật số liệu là 5 năm, từ học kỳ 1 năm học 2011-2012 (01/09/2011) đến năm học 2015-2016 (20/07/2016).

Các đơn vị nộp bản giấy có xác nhận của đơn vị cho phòng KT&ĐBCLGD, phòng 405- Nhà Hiệu bộ và bản mềm qua địa chỉ Email: [khaothidbclgd@tmut.edu.vn](mailto:khaothidbclgd@tmut.edu.vn) trước ngày 26 tháng 7 năm 2016.

Nhà trường đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung trên và nộp đúng thời hạn./.

*20/07/16*  
**Nơi nhận:**

- BGH (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Lưu VT, KT&ĐBCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Phan Quang Thế**

